TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 38/2018/HNGĐ-PT Ngày: 11- 9- 2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoan- là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Ông Phạm Thanh Răng – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2018/TLPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 127/2018/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau , tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 209/2018/QĐ-PT ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Thời, xã An Xuyên, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí Th, sinh năm: 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số 174A, đường 19/5, khóm 1, phường 8, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Chí Th – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị N và anh Th chung sống với nhau vào năm 1996, đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 01/9/2017 tại Ủy ban nhân dân phường 8, Tp Cà Mau . Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, chị N cho rằng vợ chồng thường xuyên cự cãi , không dung hoà được , anh Th không quan tâm đến vợ, con; con

bệnh anh Th không lo lắng, vì vậy Chị N yêu cầu được ly hôn với anh Th. Anh Th cho rằng vợ chồng không mâu thuẫn gì lớn, nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 người tên Nguyễn Hữu Th1 sinh năm 1997 và Nguyễn Ngọc M sinh ngày 10/02/2006. Cháu Th1 đang bị bệnh u não không tự sống độc lập được. Hiện nay cháu Th1, cháu M đang sống chung với Chị N. Trường hợp Tòa án chấp nhận cho anh, chị ly hôn; anh, chị thống nhất tiếp tục giao 02 con chung cho Chị N nuôi dưỡng, anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung và người khác nợ lại: Không có.

Từ nội dung trên, Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số : 127/2018/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 7 năm 2918 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tuyên xử:

Căn cứ vào các điều 56,58 Luật Hôn nhân và gia đình ; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Nguyễn Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Chí Th.

2. Về con chung:Tiếp tục giao cả 02 con tên Nguyễn Hữu Th1 sinh năm 1997 và Nguyễn Ngọc M sinh ngày 10/02/2006 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Th1 695.000đ/tháng kể từ khi án có hiệu lực đến khi cháu tự lao động kiếm sống được. Cấp dưỡng nuôi cháu M 695.000đ/tháng kể từ khi án có hiệu lực đến khi cháu tròn 18 tuổi tự lao động kiếm sống được . Anh Th được phép tới lui thăm và dạy con không ai được cản trở , ngược lại anh không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chị N nuôi con .

3. Về tài sản chung và nợ chung : Anh Th, chị N không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này. Nợ chung anh chị khai không có.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018 anh Nguyễn Chí Th kháng cáo đề nghị sử a án sơ thẩm, không chấp nhận ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Án sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu của chị N về việc ly hôn với anh Th. Đồng thời, án sơ thẩm tuyên xử giao 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh Th cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Hưu Th 1 (SN 1997) bị bệnh ung thư mỗi tháng 695.000 đồng; cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 695.000 đồng cho đến khi

cháu M tròn 18 tuổi. Chị N đồng ý với án sơ thẩm không có yêu cầu kháng cáo , anh Th không chấp nhận ly hôn và có yêu cầu kháng cáo.

[2] Về h ôn nhân:Chị N anh Th được xác lập năm 1996 trên tinh thần tự nguyên, tại thời điểm xác lập anh chị không đăng ký kết hôn (đến 01/9/2017 anh chị mới đăng ký kết hôn) tại UBND phường 8 Tp.Cà Mau, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, anh Th yêu cầu hàn gắn nhưng anh không đưa ra giải pháp để h àn gắn tình cảm vợ chồng . Chị N cho rằng anh không quan tâm lo lắng cho chị và con cái khi chị và con đang bị bệnh ung thư . Thực tế sau khi bán nhà chị và hai con về sinh sống tại xã An Xuyên Tp.Cà Mau, anh không vẫn không lo lắng cho vợ con mà bỏ mặc cho chị tự lo . Cấp sơ thẩm xác định đây là mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể hàn gắn,từ đó cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận cho chị N ly hôn với anh Th theo quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Th không đưa ra được căn cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình , đồng thời anh Th cũng không đưa ra được biện pháp hàn gắn để đoàn tụ đời sống hôn nhân đối với chị N.

[3] Về con chung: Mặc dù người con tên Th 1 đã trưởng thành , nhưng Th1 bị bệnh ung thư không tự sống độc lập được , nên cấp sơ thẩm buộc anh Th cấp dưỡng nuôi Th1 là phù hợp. Đối với Nguyễn Ngọc M sinh năm 2006, có nguyện vọng sống với chị N. Hiện nay, cả hai con chung đều được chị N nuôi dưỡng, cấp sơ thẩm tuyên xử tiếp tục giao 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng và buộc anh Th cấp dưỡng nuôi con chung theo sự thỏa thuận của các bên là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Anh Th chị N tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Từ cấp sơ thẩm đến phúc thẩm, chị N cho rằng không còn nợ ai; tại phiên tòa phúc thẩm anh Th cho rằng còn nợ nhưng chỉ nợ trong gia đình . Tuy nhiên, do vấn đề nợ các bên không đặt ra khi giải quyết vụ án; vì vậy, về sau nếu có người tranh chấp và có yêu cầu giải quyết về nợ sẽ được giải quyết ở vụ kiện khác theo thủ tục chung của quy định pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Không Chấp nhận kháng cáo của anh Th, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[7] Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, nên anh Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không nhận kháng cáo của anh Nguyễn Chí Th.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 127/2018/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:Chấp nhận yêu cầu khởi kiện củachị Nguyễn Hồng N ly hôn với anh Nguyễn Chí Th

Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung tên Nguyễn Hữu Th1 sinh năm 1997 và Nguyễn Ngọc M sinh ngày 10/02/2006 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Th1 695.000đ/tháng đến khi cháu tự lao động kiếm sống được ; và cấp dưỡng nuôi cháu M 695.000đ/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Anh Th không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nôm, chăm sóc, giáo dục con chung.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án , nếu anh Th không tự nguyên thi hành thì còn phải chịu thêm lãi suất phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung: Chị N và anh Th tự thỏa thuận, nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh Th chị N không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm : Chị N phải chịu 300.000 đồng, đã dự theo biên lai số 0002418 ngày 16/5/2018 tại Chi cục thi hành án thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ. Án phí cấp dưỡng, anh Th phải chịu 300.000đ.

Án phí phúc thẩm : Anh Th phải chịu 300.000 đồng, anh Th đã dự nộp theo biên lai số 0002669 ngày 16/7/2018 tại Chi cục thi hành án thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND phường 8 thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Út